

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 609: Nếu Ở Nơi Lục Độ, Mỗi Mỗi Điều Không Lơ Lửng, Không Thoái Chuyển, Đó Gọi Là Tinh Tấn

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 052)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Nếu ở nơi Bát Nhã, Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Thiền định, mỗi mỗi điều không lơ lửng, không thoái chuyển, đó gọi là Tinh tấn.】

Đây là định nghĩa của tinh tấn. Lục độ bao gồm hết thảy các hạnh môn của Bồ-tát, cũng tức là như tôi vừa mới nói, bao gồm toàn bộ hành vi trong đời sống của chúng ta. Tất cả hành vi trong đời sống, bao gồm cả việc khởi tâm động niệm, đều có thể tương ứng với sáu cương lĩnh lớn này; Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát Nhã, đều có thể tương ứng với điều này. Từng việc từng việc đều có thể không trễ nải, không thoái chuyển, trong “Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên Phẩm” có nói là không mệt mỏi, không chán ghét (bất bì bất yếm), đây chính là tinh tấn; nếu như sanh tâm mệt mỏi, sanh tâm chán nản, thì Tinh tấn Ba-la-mật liền không còn nữa. Chư vị phải biết rằng, không có tinh tấn, thì không chỉ Thiền định quý vị không có, Bát Nhã quý vị không có, mà Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục ở phía trước đại khái cũng qua loa đại khái, chẳng ra làm sao. Cho nên tinh tấn là thiện căn của Bồ-tát. Chư vị thường nhắc đến thiện căn, thiện căn của thế gian pháp có ba điều: vô tham, vô sân, vô si, gọi là ba thiện căn; thiện căn của pháp xuất thế gian chỉ có một điều: tinh tấn. Thế nhưng quý vị phải hiểu rằng, pháp xuất thế gian được xây dựng trên nền tảng của pháp thế gian, tuyệt đối không phải nói tham sân si chưa đoạn, mà bây giờ liền mạng tinh tấn, thì đây chính là Bồ-tát rồi, không phải vậy. Trước tiên phải tu cho tốt ba thiện căn của pháp thế gian, sau đó mới tu thiện căn xuất thế gian, điều này có thứ lớp, không thể rối loạn, không thể vượt cấp, nhất định phải tu học theo từng bước một.

Không chỉ trong cửa Phật dạy dỗ chúng ta như vậy, mà thời xưa pháp thế gian cũng dạy học trò như vậy, phải biết tinh tấn. Hiện nay học Phật khó, khó ở

chỗ nào? Không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp. Không thể nói họ không siêng năng, họ rất cần cù, rất nỗ lực, thế nhưng không có hiệu quả. Đây chính là sai lầm về phương pháp, đạo lý; không đúng lý, không đúng pháp. Người xưa thường nói, có lẽ có thể thu được hiệu quả “sự bội công bán” (tôn công gấp đôi mà thành quả chỉ được một nửa), tôi thấy hiện nay bỏ công phải gấp bội, nhưng kết quả e rằng không có. Người xưa dẫu sao cũng còn thu được một nửa kết quả, hiện nay e rằng không thu được. Suy cho cùng, hoàn cảnh xã hội của người xưa và chúng ta hiện nay không giống nhau, nền giáo dục cơ bản không giống nhau, điểm này vô cùng rõ rệt. Công tác phiên dịch kinh Phật muộn nhất có lẽ cũng khép lại vào thời Nam Tống, từ thời Nam Tống về sau thì rất ít có (*), do đó về mặt văn tự, các vị đại sư dịch kinh đã hao tâm tổn trí, dùng văn tự nông cạn để hiểu nhất đề phiên dịch. Thế nhưng đại chúng ngày nay đối với văn ngôn văn (cổ văn) đã vứt bỏ rồi, cái không đáng buông bỏ thì lại buông bỏ, cái nên buông bỏ thì lại khẳng khẳng không chịu buông bỏ, cho nên việc đọc tụng kinh văn này đều gặp khó khăn, đây chính là chỗ chúng ta không bằng người xưa. Văn tự đều xem không hiểu, vậy ý nghĩa quý vị làm sao có thể thấu hội được? Điều này lại càng khó hơn. Do vậy mà tu học, sai lầm đã quá nhiều rồi. Nếu như không gặp được sự chỉ điểm của vị thiện tri thức chân chính, thì uổng công nhọc sức mấy mươi năm, điều này hầu như đi đến đâu cũng đều nhìn thấy. Có người cả đời đều không biết quay đầu, đó mới gọi là thật đáng tiếc.

Sự chỉ điểm của vị thiện tri thức chân chính, cũng chỉ có vài câu, bảo quý vị “nhất môn thâm nhập” (thâm nhập một môn). Mọi người trong quý vị đều hiểu, cũng biết nói, nhưng ý nghĩa của “nhất môn thâm nhập” thì lại không hiểu. Do đó, chỗ tốt và lợi ích của bốn chữ “nhất môn thâm nhập” này, quý vị vẫn là không đạt được. Quý vị nghe nói câu này, quý vị cũng biết nói câu này, nhưng ý nghĩa chân chính bên trong câu này thì lại không hay biết. Nhất môn là một bộ kinh, hoặc giả là một bộ luận, quyết định không thể có hai loại. Chuyên học một bộ kinh, hoặc giả là chuyên học một bộ luận, phải học bao lâu? Thời xưa có một tiêu chuẩn là năm năm, năm năm học một thứ. Ở trên một môn này cảm thấy thật sâu vào rồi, sau đó mới học rộng nghe nhiều. Đây là tiêu chuẩn của thời xưa. Dường như người thời đó, căn bệnh mắc phải không quá nghiêm trọng; căn bệnh của chúng ta ngày nay nặng rồi, so với người thời xưa mắc bệnh không biết nặng hơn bao nhiêu lần, dùng phương pháp này của người xưa, chúng ta không thấy hiệu quả nữa. Quý vị không tin, quý vị học một bộ kinh học năm năm, sau năm năm học vẫn là hồ đồ, vẫn là không khai ngộ. Người xưa làm

được, chúng ta hiện nay làm không được. Vậy phải làm sao? Thời gian tăng gấp đôi. Người xưa dùng năm năm, chúng ta dùng mười năm, có lẽ còn hiệu quả. Mười năm không được, thì mười lăm năm, với chừng đó thời gian thì chắc chắn sẽ thấy được hiệu quả. Quý vị liền phải có Nhẫn nhục Ba-la-mật, quý vị nhẫn không được thì không xong, mười năm trời tâm phải định trên một môn.

Tôi lấy một ví dụ, chúng ta học “A Di Đà Kinh”, “A Di Đà Kinh” có hai bản chú giải hay, điều này mọi người đều công nhận, một bản là “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư, một bản là “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư. Nên học như thế nào? Tôi học “Sớ Sao”, tôi dùng thời gian từ năm năm đến mười năm chuyên môn đọc “Sớ Sao”, chuyên môn nghiên cứu “Sớ Sao”, những thứ ngoài “Sớ Sao” ra thì không xem, thâm nhập một môn như vậy, thế mới được. Lại xem thứ khác xen tạp vào thì hỏng rồi, xen tạp rồi. Tinh tấn, không hoài nghi, không xen tạp gọi là “tinh”, không gián đoạn gọi là “tấn”; hoài nghi, xen tạp, thì chữ “tinh” không còn nữa. Cái “tấn” bị xen tạp đó, gọi là tạp tấn, loạn tấn, đó không phải là tinh tấn, những điều này đều phải thật rõ ràng. Dùng thời gian từ năm năm đến mười năm, đọc tụng, nghiên cứu “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư; sau đó lại dùng thời gian ba năm, năm năm, chuyên môn nghiên cứu “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư; ba, năm năm sau, lại dùng thời gian một, hai năm, đem hai thứ dung hợp lại với nhau, thì liền thông đạt. Nếu quý vị không có công phu tinh tấn kiểu này, hai thứ này cầm lên, có muốn dung hợp cũng không tài nào dung hợp được. Chư vị hiện nay phát tâm học giáo, đây là bí quyết của việc học giáo. Quý vị có thể hạ thủ công phu như vậy; nếu nói là hạ thủ công phu trên “Sớ Sao”, mười năm sau quý vị chính là hóa thân của Liên Trì đại sư; nếu là học “Yếu Giải”, mười năm sau quý vị là hóa thân của Ngẫu Ích đại sư; hai thứ này có thể kết hợp lại, viên dung lại với nhau, quý vị là hóa thân của Phật A Di Đà. Không phải là làm không được, mà phải hiểu đạo lý, hiểu phương pháp, phải có thể đem hết thầy buông xuống. Học Phật pháp là phải biết buông xả, chuyên công như vậy mới được. Ai chịu đi làm, thì người đó có thể thành công. Đặc biệt là khoa học kỹ thuật hiện đại phát triển, kỹ thuật in ấn phát triển, những điển tịch này có được hoàn toàn không khó khăn, lợi dụng sự phương tiện của khoa học kỹ thuật, trợ giúp chúng ta tu học, chỉ cần chúng ta hiểu được phương pháp này, cho thêm thời gian thì không có ai là không thành tựu.

Chú thích:

(*): Về mốc thời gian này, cần hiểu rằng các bậc đại dịch giả như Ngài Cru-ma-la-thập (thời Hậu Tần, thế kỷ thứ 5) hay Ngài Huyền Trang (thời Đường, thế kỷ thứ 7) thuộc về thời kỳ hưng thịnh nhất của công tác phiên dịch. Ý của Lão Hòa thượng ở đây chỉ về việc khép lại kỷ nguyên phiên dịch kinh điển trực tiếp từ Phạn ngữ (Ấn Độ) sang Hán ngữ. Đến thời Nam Tống (thế kỷ 12-13), do Phật giáo tại Ấn Độ suy yếu và các nguồn văn bản gốc không còn được truyền sang Trung Hoa nữa, nên công tác dịch mới hầu như dừng lại. Từ sau thời kỳ này trở đi, Phật giáo chủ yếu chuyển sang giai đoạn chú giải, biên soạn và hệ thống hóa những kinh điển đã có sẵn trong Đại Tạng Kinh.